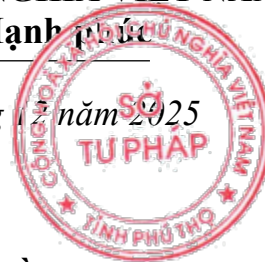


Số: 130 /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 12 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp, phân công trách nhiệm quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung phân cấp quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước; phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và quy định trách nhiệm quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Phân cấp quản lý công viên:

a) Sở Xây dựng quản lý công viên nằm trên địa bàn từ 02 (hai) xã, phường trở lên.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công viên trên địa bàn (trừ công viên quy định tại điểm a khoản này).

2. Phân cấp quản lý cây xanh:

a) Sở Xây dựng quản lý cây xanh trong phạm vi công viên được phân cấp quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp quản lý cây xanh sử dụng công cộng được đầu tư bằng ngân sách nhà nước trong phạm vi khu công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn quản lý (trừ cây xanh quy định tại điểm a, điểm b khoản này).

3. Phân cấp quản lý mặt nước:

a) Sở Xây dựng quản lý mặt nước gắn với công viên được phân cấp quản lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý mặt nước gắn với công viên trên địa bàn quản lý (trừ mặt nước gắn với công viên quy định tại điểm a khoản này).

4. Phân cấp thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh:

a) Sở Xây dựng cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được phân cấp quản lý tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này và cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn quản lý (trừ cây xanh quy định tại điểm a khoản này).

Điều 4. Trách nhiệm quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn tỉnh.

c) Đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình quản lý, vận hành công viên (trừ công viên do Nhà nước đầu tư và giao cho tổ chức, cá nhân quyền khai thác) do đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên lập.

d) Chủ trì lập danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương, danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, ban hành.

đ) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp tại điểm a khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

e) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

h) Đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và môi trường:

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh: Tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường trên địa bàn tỉnh; đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền, vận động nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh cùng tham gia thị trường các-bon;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng lập danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương, danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính:

a) Tổng hợp, công bố danh mục các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước kêu gọi hỗ trợ của tổ chức, cá nhân.

b) Hướng dẫn lập, phê duyệt kế hoạch và dự toán kinh phí quản lý, vận hành công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

c) Chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại khu dân cư nông thôn.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, hội chợ, triển lãm và các sự kiện khác thuộc lĩnh vực quản lý tổ chức trong công viên theo quy định của pháp luật.

5. Sở Giáo dục và đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục và đào tạo phổ biến về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

6. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh:

a) Thực hiện quản lý cây xanh theo phân cấp tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

b) Tổ chức lập quy trình quản lý, duy trì cây xanh được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

c) Báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý công viên, cây xanh được giao quản lý.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn quản lý; phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước; trồng, bảo vệ, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước.

d) Tiếp nhận, quản lý đối với các tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành công viên được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Ban hành nội quy công viên được giao quản lý; phê duyệt quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng được phân cấp quản lý.

g) Quyết định giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

h) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo phân cấp tại điểm b khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

i) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý, báo cáo Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

8. Đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

a) Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao quản lý.

b) Tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành công viên, quy trình quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh theo quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

d) Ban hành nội quy công viên theo quy định của pháp luật.

đ) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước được giao quản lý; định kỳ gửi báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 01 tháng 12 hàng năm; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Bãi bỏ Chương VII của Quy định phân cấp, quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT-TH Phú Thọ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Các CVNCTH;
- Lưu: VT, CN4 (Đ).

TM ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn